

DANH MỤC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN (cập nhật 12.2025)

Stt	Mã ngành	Ngành	Khối ngành	Lĩnh vực	Nhóm ngành	Ghi chú
1	9440103	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	IV	Khoa học tự nhiên	Khoa học vật chất	
2	9440110	Quang học	IV	Khoa học tự nhiên	Khoa học vật chất	
3	9440106	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	IV	Khoa học tự nhiên	Khoa học vật chất	
4	9440111	Vật lý địa cầu	IV	Khoa học tự nhiên	Khoa học vật chất	
5	9440104	Vật lý chất rắn	IV	Khoa học tự nhiên	Khoa học vật chất	
6	9440105	Vật lý vô tuyến và điện tử	IV	Khoa học tự nhiên	Khoa học trái đất	
7	9440102 (a1)	Công nghệ bán dẫn	IV	Khoa học tự nhiên	Khoa học vật chất	thí điểm 2026
8	9440114	Hóa hữu cơ	IV	Khoa học tự nhiên	Khoa học trái đất	
9	9440118	Hóa phân tích	IV	Khoa học tự nhiên	Khoa học vật chất	
10	9440119	Hóa lý thuyết và hóa lý	IV	Khoa học tự nhiên	Khoa học vật chất	
11	9420116	Hóa sinh học	IV	Khoa học sự sống	Sinh học	
12	9420112	Sinh lý học thực vật	IV	Khoa học sự sống	Sinh học	
13	9420104	Sinh lý học người và động vật	IV	Khoa học sự sống	Sinh học	
14	9420107	Vi sinh vật học	IV	Khoa học sự sống	Sinh học	
15	9420120	Sinh thái học	IV	Khoa học sự sống	Sinh học	
16	9420121	Di truyền học	IV	Khoa học sự sống	Sinh học	
17	9420201	Công nghệ sinh học	IV	Khoa học sự sống	Sinh học ứng dụng	
18	9440201	Địa chất học	IV	Khoa học tự nhiên	Khoa học trái đất	
19	9440303	Môi trường đất và nước	IV	Khoa học tự nhiên	Khoa học môi trường	
20	9440122	Khoa học vật liệu	IV	Khoa học tự nhiên	Khoa học vật chất	

21	9480101	Khoa học máy tính	V	Máy tính và Công nghệ thông tin	Máy tính	
22	9480104	Hệ thống thông tin	V	Máy tính và Công nghệ thông tin	Máy tính	
23	9480107	Trí tuệ nhân tạo	V	Máy tính và Công nghệ thông tin	Máy tính	
24	9460102	Toán giải tích	V	Toán và thống kê	Toán học	
25	9460104	Đại số và lý thuyết số	V	Toán và thống kê	Toán học	
26	9460106	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	V	Toán và thống kê	Toán học	
27	9460112	Toán ứng dụng	V	Toán và thống kê	Toán học	
28	9460110	Cơ sở toán học cho tin học	V	Toán và thống kê	Toán học	
29	9520401	Vật lý kỹ thuật	V	Kỹ thuật	Vật lý kỹ thuật	
30	9520202 (a1)	Thiết kế vi mạch	V	Kỹ thuật	Kỹ thuật, điện tử và viễn thông	thí điểm 2026
31	9850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	VII	Môi trường và bảo vệ môi trường	Quản lý tài nguyên và môi trường	